

Số: 14/2021/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thành C, sinh năm 1962;

Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đ và bị đơn ông Lê Thành C, bà Đoàn Thị M thống nhất số tiền vay còn thiếu, tiền vốn 24.444.000 đồng, tiền lãi 10.666.000 đồng. Tổng cộng: 35.110.000 đồng. Ông Lê Thành C, bà Đoàn Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền còn thiếu 35.110.000 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm mười ngàn đồng). Thời gian trả tiền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 877.000 đồng (Tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận mỗi bên chịu phân nửa.

Bị đơn ông Lê Thành C, bà Đoàn Thị M nộp 438.500 đồng (Bốn trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đ nộp 438.500 đồng (Bốn trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004224 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ ông Đức còn nhận lại số tiền 961.500 đồng (Chín trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh